TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU - ĐIỆN ẢNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
ĐẠI HỌC VỪA LÀM VỪA HỌC NĂM 2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 12 năm 2023

Số: 316 /QĐ-SKĐAHCM

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận thí sinh trúng tuyển Tuyển sinh đại học Vừa làm vừa học năm 2023

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU - ĐIỆN ẢNH TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành giáo dục mầm non;

Căn cứ Quyết định số 113/QĐ-SKĐAHCM ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 298/QĐ-SKĐAHCM ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh đại học vừa làm vừa học năm 2023;

Căn cứ Biên bản số 65./BB-SKĐAHCM ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh đại học vừa làm vừa học năm 2023 về xét điểm chuẩn và số lượng thí sinh trúng tuyển;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Thư ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 37 thí sinh trúng tuyển kỳ thi tuyển sinh đại học Vừa làm vừa học năm 2023 như sau:

- Ngành Đạo diễn sân khấu (VLVH) - Mã ngành: 7210227: 09 thí sinh *(Có danh sách kèm theo).*

- Ngành Đạo diễn điện ảnh, truyền hình (VLVH) - Mã ngành: 7210235: 28 thí sinh *(Có danh sách kèm theo).*

Điều 2. Những thí sinh có tên trong danh sách tại Điều 1 có nghĩa vụ và quyền lợi theo quy chế tuyển sinh hiện hành.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng, Phó Phòng, Khoa, các đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Vụ Đào tạo - Bộ VH,TT&DL *(để b/c);*
- Vụ Giáo dục Đại học - Bộ GD&ĐT *(để b/c);*
- Đăng Website, fanpage;
- Lưu: VT, BTKTS.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
HIỆU TRƯỞNG

BỘ VĂN HÓA THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU ĐIỆN ẢNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tạ Quang Đông

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
TUYỂN SINH ĐẠI HỌC VỪA LÀM VỪA HỌC NĂM 2023

(Ban hành kèm theo Quyết định số 316/QĐ-SKĐAHCM ngày 29 tháng 12 năm 2023)

TT	MHS	Mã ngành	Họ tên	Phái	Ngày sinh	SBD	Phòng thi	Điểm tổng	Điểm chuẩn
1	15	7210227	Lê Văn Danh		14/09/1998	*00001*	0001	30.60	25.00
2	9	7210227	Nguyễn Thành Đạt		17/08/1998	*00002*	0001	26.70	25.00
3	50	7210227	Hà Duy		29/09/1993	*00004*	0001	27.70	25.00
4	55	7210227	Lê Thị Diệu Hiền	Nữ	18/11/1987	*00005*	0001	25.20	25.00
5	16	7210227	Đoàn Tường Linh	Nữ	15/11/2000	*00006*	0001	26.00	25.00
6	51	7210227	Phạm Thị Bích Nguyên	Nữ	01/08/1999	*00008*	0001	30.10	25.00
7	25	7210227	Huỳnh Thiên Nhi	Nữ	22/10/1996	*00009*	0001	28.60	25.00
8	48	7210227	Ngô Duy Tân		29/06/1984	*00012*	0001	32.30	25.00
9	49	7210227	Trần Khánh Trung		11/04/1993	*00013*	0001	32.70	25.00

Ấn định danh sách 9 thí sinh./.

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
TUYỂN SINH ĐẠI HỌC VỪA LÀM VỪA HỌC NĂM 2023
(Ban hành kèm theo Quyết định số 316 /QĐ-SKĐAHCM ngày 29. tháng 12 năm 2023)

TT	MHS	Mã ngành	Họ tên	Phái	Ngày sinh	SBD	Phòng thi	Điểm tổng	Điểm chuẩn
1	14	7210235	Thái Dương Hạ An	Nữ	27/06/1997	*00014*	0002	30.7	24.00
2	17	7210235	Lê Tuyết Anh	Nữ	21/11/1998	*00015*	0002	30.8	24.00
3	24	7210235	Bùi Nguyễn Minh Anh	Nữ	06/11/2003	*00016*	0002	34.8	24.00
4	54	7210235	Nguyễn Quốc Bảo		22/01/2001	*00017*	0002	32.1	24.00
5	30	7210235	Nguyễn Văn Chiến		22/10/1986	*00019*	0002	24.8	24.00
6	42	7210235	Nguyễn Thụy Triều Dâng	Nữ	10/10/1984	*00021*	0002	27.3	24.00
7	3	7210235	Lâm Ngọc Triều Dương	Nữ	25/06/2000	*00022*	0002	28.8	24.00
8	32	7210235	Lê Hoàng Long Hải		28/03/1988	*00023*	0002	27.9	24.00
9	31	7210235	Nguyễn Thị Thu Hiền	Nữ	30/12/1977	*00024*	0002	32.8	24.00
10	22	7210235	Lê Chí Hiếu		26/11/1990	*00025*	0002	27.6	24.00
11	38	7210235	Võ Đình Hiếu		01/03/2002	*00027*	0002	28.2	24.00
12	27	7210235	Nguyễn Phước Quý Khiêm		08/10/1999	*00031*	0003	29.1	24.00
[illegible]	6	7210235	Quách Bảo Thiên Kim		29/04/1981	*00032*	0003	26.1	24.00
14	44	7210235	Lê Hoàng Lễ		06/02/2001	*00034*	0003	29.3	24.00
15	18	7210235	Trương Thành Luân		08/04/1987	*00035*	0003	30.5	24.00
16	40	7210235	Hồ Hồng Minh		29/12/2004	*00036*	0003	28.0	24.00
17	43	7210235	Phan Lê Nhật Minh		18/08/2002	*00037*	0003	30.7	24.00
18	10	7210235	Phan Thị Bích Ngọc	Nữ	14/04/1963	*00039*	0003	33.6	24.00
19	8	7210235	Nguyễn Hữu Nhân		26/08/1983	*00040*	0003	24.9	24.00
20	23	7210235	Nguyễn Tài Ninh		09/11/2001	*00041*	0003	32.4	24.00
21	1	7210235	Trần Thanh Phong		22/02/1992	*00042*	0004	26.3	24.00
22	28	7210235	Nguyễn Hoàng Sang		29/10/1995	*00044*	0004	26.3	24.00
23	4	7210235	Vũ Quốc Thắng		30/09/1981	*00046*	0004	29.6	24.00
24	33	7210235	Nguyễn Hồng Thắng		20/11/1986	*00047*	0004	26.4	24.00
25	2	7210235	Ngô Quang Thịnh		10/02/1997	*00049*	0004	29.2	24.00
26	13	7210235	Lê Đinh Bảo Trân	Nữ	18/10/2004	*00050*	0004	30.0	24.00
[illegible]	7	7210235	Lê Thị Thùy Trang	Nữ	01/01/1995	*00051*	0004	31.2	24.00
28	47	7210235	Lê Bá Anh Vũ		22/05/1996	*00055*	0004	29.9	24.00

Ấn định danh sách 28 thí sinh./.